

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HS-ST

Ngày 17-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiều.
2. Ông Nguyễn Tiến Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1963 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn L, xã Tr, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 4/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Con ông: Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Hoàng Thị T (đã chết); Có vợ: Ngô Thị Y (đã chết) và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 215/QĐ-XP ngày 15/6/2011, Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt hành chính về hành vi “Chống người thi hành công vụ”; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/4/2018 đến ngày 29/4/2018 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Có mặt.

- Người bị hại:

1. Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1969. Có mặt
2. Chị Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1972. Có mặt

Đều cư trú tại: Thôn L, xã Tr, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Phạm Văn Tr1, sinh năm 1969. Vắng mặt.
2. Anh Phạm Văn Tr2, sinh năm 1974. Có mặt.
3. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1987. Vắng mặt.
4. Chị Đặng Thị D, sinh năm 1972. Vắng mặt.
5. Ông Nguyễn Xuân H, sinh năm 1967. Vắng mặt.
6. Chị Trần Thị H1, sinh năm 1974. Vắng mặt.

Đều cư trú tại: Thôn L, xã Tr, huyện V, tỉnh Thái Bình.

7. Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1988. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong vay nợ tiền giữa Nguyễn Văn M với em gái là chị Nguyễn Thị Kh và em rể là anh Phạm Văn Đ nên khoảng 20 giờ 10 phút, ngày 20/4/2018, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 30F7-8974 cầm theo 01 con dao (dạng dao bầu) dài 24,5 cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 10cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 14,5 cm, đầu dao nhọn, vị trí bản dao rộng nhất 05 cm để trong túi quần dài phía trước bên phải đang mặc rồi đi đến nhà chị Kh anh Đ để đòi số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). M đi đến khu vực đường trục xã trước cổng nhà anh Đ chị Kh, M dựng xe ngoài đường rồi đứng trước cổng nhà chị Kh, gọi rồi chửi vợ chồng chị Kh anh Đ về việc nợ tiền không trả. Nhà chị Kh khi đó cổng đóng, điện tắt, thấy M gọi và chửi thì anh Đ từ trong nhà đi ra mở cổng, hai bên xảy ra xô xát cãi chửi nhau. M liền rút dao từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc đâm về phía anh Đ theo hướng từ phải qua trái, lúc này anh Đ đang đứng đối diện với M, thấy M đâm về phía mình, anh Đ đã ghé đầu sang bên phải thì bị rách da vùng thái dương trái. Chị Kh từ trong nhà chạy ra can ngăn thì bị M dùng dao đâm trúng vào vùng ổ bụng bên trái. Sau khi đâm chị Kh thì chị Kh và M đều ngã ra đường, anh Đ lao vào M, M đứng dậy và dùng dao đâm về phía anh Đ theo hướng từ phải qua trái trúng vào mặt trước ngoài cánh tay trái tới hõm nách bên trái của anh Đ. Sau khi anh Đ bị M đâm trúng vùng cánh tay trái, anh Đ bị thương nên đã ngã gục xuống sân, tay phải anh Đ chống xuống sân gây thương tích vùng cổ bàn tay phải, làm gãy nền xương bàn tay phải. Ngay sau đó mọi người đến can ngăn nên M cầm dao và điều khiển xe mô tô về nhà. Hậu quả:

Chị Kh bị thương tích vùng bụng bên trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 25%, anh Đ bị thương tích vùng thái dương trái, cánh tay bên trái, vùng cổ bàn tay phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 24%.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Lời khai bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng; báo cáo vụ việc của công an xã Tr, huyện V, tỉnh Thái Bình; Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Vũ Thư lập hồi 20 giờ 10 phút và 22 giờ 22 phút ngày 20/4/2018.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 85/18/TgT ngày 11/7/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thái Bình, kết luận về thương tích của anh Phạm Văn Đ: *“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vùng thái dương trái và cánh tay bên trái do vật sắc nhọn tác động, làm rách da đầu vùng thái dương trái, làm rách mặt bên động mạch cánh tay trái, làm đứt nhiều cân cơ, đã được xử trí: tiến hành phẫu thuật, phẫu tích rộng không ché hai đầu tổn thương, khâu phục hồi chỗ rách mạch máu, nối cân cơ, khâu vết thương phần mềm vùng cánh tay trái, bột cố định cánh - cẳng bàn tay trái, kết hợp truyền máu, truyền dịch, thuốc kháng sinh, giảm đau, chống phù nề, chăm sóc vết thương hàng ngày. Thương tích vùng cổ - bàn tay phải do tác động vào vật tầy cứng, làm gãy nền xương bàn 1 tay phải, đã được xử trí: bột cố định cẳng - bàn tay phải. Hiện tại: Các vết thương còn đau rất từng lúc, vùng mu đốt bàn ngón 1 bàn tay phải ấn đau. 2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 24% (Hai mươi tư phần trăm)”*.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 42/18/TgT ngày 27/4/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế Thái Bình, kết luận về thương tích của chị Nguyễn Thị Kh: *“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vùng bụng bên trái do vật sắc nhọn tác động, đã được xử trí: Mở cấp cứu ổ bụng thăm dò, lau rửa ổ bụng, dẫn lưu màng phổi, chăm sóc các vết thương hàng ngày. Hiện tại: Các vết thương còn sưng nề nhẹ, đau rất liên tục; Đau vùng ngực bên trái, đau tăng khi ho. 2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 25% (Hai mươi lăm phần trăm)”*.

Bản Cáo trạng số 55/CT-VKSVT ngày 10 tháng 8 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo và những người bị hại: Bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Kh số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng (gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho người những người bị hại), những người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ngoài ra chị Kh và anh Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác; Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dạng dao bầu; 01 mẫu máu thu giữ trên tường nhà Nguyễn Văn M (ký hiệu A); 01 mẫu máu thu giữ trên tấm tôn nhà anh Nguyễn Văn M (ký hiệu B); Mẫu tóc thu giữ của Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kh; 03 mẫu máu thu giữ trên hiện trường ký hiệu (1),(2),(3); 01 áo phong nữ cổ tròn ngắn tay màu đen trắng; 01 quần đùi ngắn vải bò màu xanh; 01 áo phong ngắn tay cổ trái tim màu đen; 01 chiếc khăn bông tắm màu trắng; 01 chiếc khăn rửa mặt màu hồng. Trả lại cho bị cáo 01 đôi dép tổ ong màu trắng; 01 quần kaki dài sáng màu; 01 áo khoác nam màu đen loại áo khoác mùa đông; 01 áo phong ngắn tay màu vàng thân trước có in dòng chữ nước ngoài màu trắng. Trả lại cho anh Phạm Văn Đ 01 quần âu vải kaki màu ghi; 01 chiếc quần soóc lưng vải kaki màu vàng nhạt; 01 áo sơ mi dài tay màu đen có hoa văn kiểu rằn ri; 01 quần âu vải kaki màu đen có hoa văn kiểu rằn ri; 01 ổ khóa cầu ngang Việt Tiệp có hai chìa. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo, người bị hại không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, lời khai của người bị hại, những người làm chứng và được chứng minh bằng: Báo cáo vụ

việc của công an xã Tr, huyện V, tỉnh Thái Bình; Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn phát sinh từ việc nợ tiền giữa Nguyễn Văn M và vợ chồng em gái là chị Nguyễn Thị Kh và anh Phạm Văn Đ nên khoảng 20 giờ 10 phút ngày 20/4/2018, tại khu vực đường trục xã trước cổng và sân nhà anh Phạm Văn Đ ở thôn L, xã Tr, huyện V, Nguyễn Văn M và anh Phạm Văn Đ có xảy ra xô xát, cãi chửi nhau. Nguyễn Văn M đã dùng dao (dạng dao bầu) dài 24,5 cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 10cm, lưỡi dao làm bằng kim loại dài 14,5 cm, đầu dao nhọn, vị trí bản dao rộng nhất 05 cm bằng tay phải đâm trúng vào vùng thái dương trái và cánh tay bên trái của anh Đ. Sau khi anh Đ bị M đâm bị thương, anh Đ bị ngã chống tay phải xuống sân làm gãy nền xương bàn 1 tay phải. Tổng tỷ lệ thương tích của anh Đ là 24 % (Hai mươi tư phần trăm). Chị Kh vào can ngăn thì bị M đâm trúng vào ổ bụng bên trái của chị Kh, thương tích của chị Kh là 25% (Hai mươi lăm phần trăm). Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ từ việc nợ tiền, bị cáo đã dùng dao đâm, gây thương tích cho những người thân của bị cáo, gây hậu quả nghiêm trọng, thể hiện sự coi thường sức khỏe của người khác.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “Chống người thi hành công vụ”. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; người bị hại có một phần lỗi do nợ tiền bị cáo, bị cáo đã đòi tiền người bị hại 02 lần nhưng người bị hại không trả nên dẫn đến bức xúc cho bị cáo; người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, chị Nguyễn Thị Kh yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe 20.000.000

đồng, anh Phạm Văn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe 40.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, người bị hại và bị cáo thỏa thuận: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Nguyễn Thị Kh số tiền 3.000.000 đồng, bị cáo có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho anh Phạm Văn Đ số tiền 20.000.000 (Gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho chị Kh và anh Đ). Anh Đ, chị Kh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án và tài sản thu giữ:

Một con dao bị cáo dùng gây thương tích cho người bị hại; 01 mẫu máu thu giữ trên tường nhà Nguyễn Văn M (ký hiệu A); 01 mẫu máu thu giữ trên tấm tôn nhà anh Nguyễn Văn M (ký hiệu B); Mẫu tóc thu giữ của Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kh; 03 mẫu máu thu giữ trên hiện trường ký hiệu (1),(2),(3) cần tịch thu tiêu hủy.

Một áo phông nữ cổ tròn ngắn tay màu đen trắng; 01 quần đùi ngắn vải bò màu xanh; 01 áo phông ngắn tay cổ trái tim màu đen; 01 chiếc khăn bông tắm màu trắng; 01 chiếc khăn rửa mặt màu hồng là của chị Nguyễn Thị Kh. Chị K không đề nghị nhận lại, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Một đôi dép tổ ong màu trắng; 01 quần kaki dài sáng màu; 01 áo khoác nam màu đen loại áo khoác mùa đông; 01 áo phông ngắn tay màu vàng thân trước có in dòng chữ nước ngoài màu trắng là tài sản của bị cáo, cần trả lại.

Một quần âu vải kaki màu ghi; 01 chiếc quần soóc lưng vải kaki màu vàng nhạt; 01 áo sơ mi dài tay màu đen có hoa văn kiểu rằn ri; 01 quần âu vải kaki màu đen có hoa văn kiểu rằn ri; 01 ổ khóa cầu ngang Việt Tiệp có hai chìa là tài sản của anh Phạm Văn Đ, cần trả lại.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Ware S Biển số đăng ký 30F7-8974 màu đỏ đen Nguyễn Văn M đã dùng để đi đến nhà anh Phạm Văn Đ. Quá trình điều tra Cơ quan Điều tra Công an huyện Vũ Thư đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được chủ sở hữu của chiếc xe trên, vì vậy Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra xác minh để xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn M 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại: Bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho chị Nguyễn Thị Kh số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho anh Phạm Văn Đ số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) (Gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho chị Kh và anh Đ). Anh Đ, chị Kh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử tịch thu tiêu hủy 01 con dao dạng dao bầu; 01 mẫu máu thu giữ trên tường nhà Nguyễn Văn M (ký hiệu A); 01 mẫu máu thu giữ trên tấm tôn nhà anh Nguyễn Văn M (ký hiệu B); Mẫu tóc thu giữ của Phạm Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kh; 03 mẫu máu thu giữ trên hiện trường ký hiệu (1),(2),(3); 01 áo phong nữ cổ tròn ngắn tay màu đen trắng; 01 quần đùi ngắn vải bò màu xanh; 01 áo phong ngắn tay cổ trái tim màu đen; 01 chiếc khăn bông tắm màu trắng; 01 chiếc khăn rửa mặt màu hồng.

Trả lại cho bị cáo 01 đôi dép tổ ong màu trắng; 01 quần kaki dài sáng màu; 01 áo khoác nam màu đen loại áo khoác mùa đông; 01 áo phong ngắn tay màu vàng thân trước có in dòng chữ nước ngoài màu trắng.

Trả lại cho anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn L, xã Tr, huyện V, tỉnh Thái Bình 01 quần âu vải kaki màu ghi; 01 chiếc quần soóc lưng vải kaki màu vàng nhạt; 01 áo sơ mi dài tay màu đen có hoa văn kiểu rằn ri; 01 quần âu vải kaki màu đen có hoa văn kiểu rằn ri; 01 ổ khóa cầu ngang Việt Tiệp có hai chìa.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.850.000 đồng (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 17/9/2018.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiệp

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Tiệp